TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 18, 01 – 05/05/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Chứng khoán thế giới nỗi lo về lạm phát, ngành ngân hàng ở Hoa kì "

Chứng khoán Mỹ giảm điểm 4 phiên tiếp từ đầu tuần trước lo ngại về sự sụt giảm liên tục của các cổ phiếu ngân hàng. Cổ phiếu PacWest giảm hơn 50% trong tuần sau khi có tin ngân hàng khu vực ở bang California này đang cân nhắc các lựa chọn chiến lược bao gồm bán lại. Các cổ phiếu ngân hàng khu vực khác cũng bị bán tháo theo, thể hiện qua việc cổ phiếu quỹ SPDR S&P Regional Bank ETF giảm hơn 15% trong tuần.

Fed nâng lãi suất 25 điểm cơ bản khi kết thúc cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày; lãi suất cơ bản của Mỹ tăng lên mức 5-5.25%. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 4/5 tăng lãi suất 25 điểm cơ bản, bước nâng nhỏ nhất kể từ khi bắt đầu chiến dịch nâng lãi suất vào tháng 7 năm ngoái.

Các thị trường ở châu Á-Thái Bình Dương biến động trái chiều, với chỉ số Hang Seng của Hồng Kông dẫn đầu mức tăng trong khu vực trong khi thị trường Trung Quốc đại lục trượt dốc sau khi chỉ số PMI dịch vụ Caixin yếu trong tháng Tư.

Giá dầu tăng nhẹ trong phiên giao dịch sáng thứ Sáu ở châu Á, nhưng đã có tuần giảm thứ ba liên tiếp sau khi thị trường chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng do lo ngại về nền kinh tế Mỹ suy yếu và nhu cầu của Trung Quốc chậm lại. Các nhà đầu tư kỳ vọng về khả năng cắt giảm nguồn cung tại cuộc họp tiếp theo của OPEC+ vào tháng 6.

Giá vàng đã thiết lập mức cao kỷ lục khoảng 2,079 USD/ ounce vào thứ Năm , những lo lắng về ngành ngân hàng đã thúc đẩy sức hấp dẫn của kim loại trú ẩn an toàn.

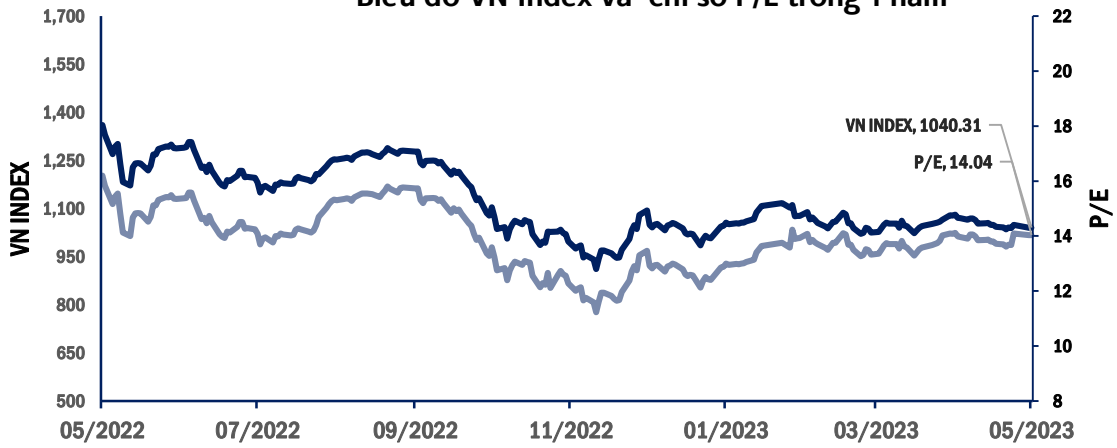
Chứng khoán Việt Nam: Thị trường tuần 18 chỉ được giao dịch 2 ngày thứ Năm, thứ Sáu do kì nghỉ lớn của cả nước với biên độ hẹp và có thanh khoản khiêm tốn. Tin tức FED và ECB tăng 25 điểm cơ bản phản ánh những lo ngại về lạm phát cũng ảnh hưởng lên tâm lý thị trường . Đáng chú ý khối ngoại bán ròng hơn 500 tỉ, áp lực bán ở các cổ phiếu vốn hóa lớn, sự phân hóa dòng tiền không quá rõ ràng, không có nhóm ngành dẫn dắt.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số vẫn đang neo giữ ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1,040-1,050. Nhìn chung, xu hướng giảm ngắn hạn vẫn tiếp diễn; chỉ báo MACD cho thấy động lượng giá vẫn trong miền âm, chưa có tín hiệu mua mạnh; chỉ báo RSI thể hiện sức mạnh giá yếu và có thể tiến về vùng dưới 30.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,040	-0.8	-3.8	-3.4	3.3		14.0	1.6	177
Upcom Index	78	-0.3	-0.2	2.7	8.3		12.3	1.6	41
HNX Index	208	0.2	-2.2	-3.5	1.2		24.6	1.2	10
VN30 Index	1,038	-1.2	-4.7	-4.4	3.3		11.5	1.5	128
S&P 500 Index	4,061	-2.6	-0.7	-1.8	5.8		19.4	3.8	35,350
STOXX Europe 600 Index	461	-1.2	1.0	0.1	8.6		13.9	1.9	13,868
Hang Seng	20,049	0.8	-1.1	-7.4	1.4		11.4	1.2	2,848
Nikkei 225	29,158	1.0	3.4	6.0	11.7		24.0	1.8	3,876
SHCOMP Index	3,335	0.3	0.7	2.2	7.9		15.3	1.4	7,096
STI Index	3,267	-0.1	-1.6	-3.5	0.5		13.1	1.1	380
KOSPI Index	2,501	0.0	0.2	0.8	11.8		12.8	1.0	1,447

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299-7276
✉ tmy.vm@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích] Trí Võ
☎ (84-28) 90 992 6972
✉ tri.vo@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	1M	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.0	-4.5	2.5	1.4	-14.8	-9.0	59.8	-1.5	11.6	1.6	3,560,709
Mid Cap	0.1	1.5	9.7	8.0	-4.2	12.4	37.5	1.4	18.6	1.1	514,008
Small Cap	-0.7	-0.7	5.1	8.2	-5.0	19.6	2.7	0.1	33.4	0.6	70,269

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dược và Y tế	5.0	15.5	15.8	21.5	53.7	101.1	0.4	0.1	6.9	2.0	35,302
Truyền thông	1.9	-5.5	35.4	6.4	-31.3	-52.8	0.0	0.0	17.2	0.9	1,193
Bảo hiểm	1.6	-4.4	0.8	-6.4	-13.1	-14.6	0.3	0.0	17.9	1.5	45,838
Công nghệ Thông tin	1.1	-2.5	2.0	8.6	10.0	-5.2	0.7	0.0	16.3	2.6	98,269
Du lịch và Giải trí	0.9	-4.7	-10.4	15.7	-2.2	4.8	0.7	0.1	n.a	8.0	90,998
Tài chính	0.8	-1.6	24.6	2.3	-13.6	3.1	14.8	-0.2	27.5	1.1	116,977
Xây dựng và vật liệu	0.6	-0.3	15.7	3.1	-21.1	-16.2	6.3	-0.1	26.5	1.0	102,031
Dầu khí	0.4	-1.3	18.4	17.5	-20.3	-36.1	0.9	0.1	32.6	2.1	59,452
Tiện ích	0.1	-4.8	-1.1	3.5	5.2	11.8	2.4	0.0	11.4	1.8	302,213
Ô tô & Phụ tùng	-0.1	-2.3	-1.6	-19.6	-24.2	4.9	0.6	-0.2	10.3	1.0	13,174
Hóa chất	-0.6	-3.8	0.1	-8.6	-20.0	-5.4	3.6	-0.5	7.6	1.1	129,721
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.7	-1.7	4.4	38.4	31.0	52.9	5.4	1.4	11.2	1.1	109,560
Tài nguyên cơ bản	-0.8	-0.8	18.1	-9.6	-19.2	-35.9	7.1	-1.1	n.a	1.2	165,321
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8	1.3	-5.8	-23.0	-21.1	7.6	1.2	-0.4	11.1	1.6	48,532
Ngân hàng	-1.1	-4.2	8.2	-5.9	-30.2	-33.7	15.3	-1.6	6.9	1.5	1,544,428
Thực phẩm và đồ uống	-1.5	-5.1	-8.9	2.6	3.5	19.7	9.4	-0.1	24.3	2.5	450,858
Bất động sản	-1.5	-4.6	0.5	17.0	3.7	42.2	28.9	3.2	13.0	1.3	755,223
Bán lẻ	-2.6	-2.9	-9.2	-20.3	-35.1	-20.3	2.0	-0.6	7.9	2.2	75,578

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD) 1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,613**	**-31.5**	**-53.4**	**50.9**	**270.1**
Nước ngoài	**2,454**	**-31.3**	**-52.2**	**66.6**	**251.4**
VanEck Vectors Vietnam ETF	486	-1.2	-26.3	-20.6	68.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	794	0.2	3.8	68.7	70.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	675	-30.3	-31.5	-28.1	102.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	326	0.0	4.4	29.8	57.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	142	0.0	-2.6	15.1	-47.8
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.0	0.3	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	1.3	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,159**	**-0.2**	**-1.1**	**-15.7**	**18.7**
DCVFMVN Diamond ETF	601	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	353	0.0	0.3	-9.3	19.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	165	-0.2	-1.5	-6.7	-0.2
MAFN VN30 ETF	27	0.0	0.0	-0.3	-0.3
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.5	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD) WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	536	536	2,459	-24
Indonesia	-27	-27	801	1,247
Nhật Bản*	2,556	34,505	34,505	13,964
Maylaysia	-11	-11	-67	-490
Philippines	-89	-11	-30	-30
Hàn Quốc	102	102	718	6,188
Sri Lanka	0	0	3	3
Đài Loan	-442	-442	-2,995	5,323
Thái Lan	-12	-12	-243	-1,889
Việt Nam	-16	-16	-124	95

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

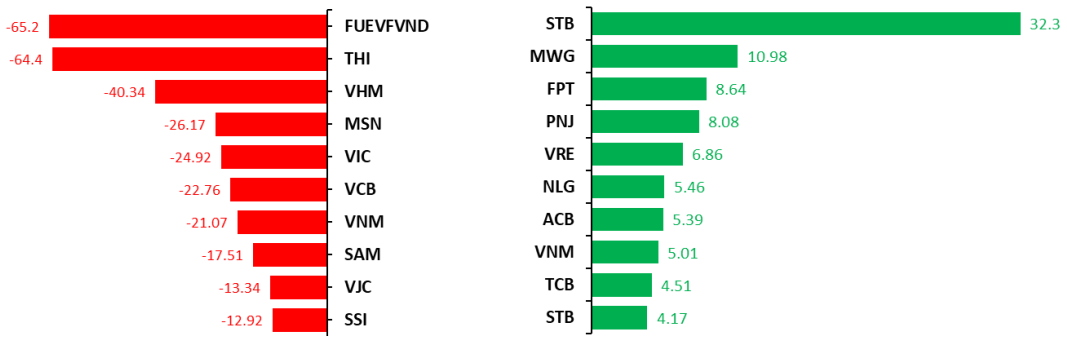
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

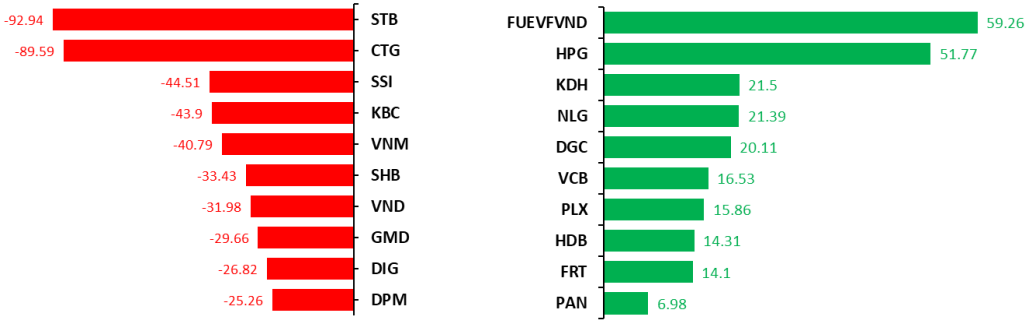
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-76	-63	47	16
Tài nguyên Cơ bản	-3	-7	22	-15
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-66	-36	18	19
Y tế	2	-9	3	6
Hóa chất	1	-25	31	-6
Dịch vụ tài chính	-83	26	4	-29
Du lịch và Giải trí	-13	-7	6	1
Ngân hàng	11	-100	59	41
Xây dựng và Vật liệu	4	-16	27	-11
Thực phẩm và đồ uống	-51	-81	68	13
Bán lẻ	8	6	-14	8
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-3	-8	-41	49
Hàng cá nhân & Gia dụng	8	1	-20	18
Công nghệ Thông tin	-9	0	-9	9
Ô tô và phụ tùng	0	4	-1	-3
Bảo hiểm	0	-7	8	-1
Dầu khí	0	-3	-6	9
Tổng	-270	-325	200	125

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HHP	Tài nguyên Cơ bản	7.48 - 12.20	11.2	-7.08%
2	SRF	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.01 - 17.00	9.1	-7.05%
3	LM8	Xây dựng và Vật liệu	7.21 - 14.85	10.6	-5.80%
4	NVL	Bất động sản	10.05 - 86.80	13.6	-5.24%
5	HNG	Sản xuất nông nghiệp	3.50 - 7.55	3.5	-5.11%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.37%	9.8	3.84 - 17.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PSH
11.46%	108.9	61.80 - 141.70	Hàng cá nhân & Gia dụng	RAL
10.91%	12.2	8.68 - 12.91	Y tế	DBT
10.71%	8.8	4.92 - 14.65	Dịch vụ tài chính	VIX
9.64%	12.2	78.00 - 118.20	Y tế	DHG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.30 - 43.70	7.3	-18.89%
2	BII	Bất động sản	1.00 - 7.30	1.0	-16.67%
3	HCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.60 - 17.00	4.6	-16.36%
4	SMT	Công nghệ Thông tin	6.50 - 17.00	8.3	-14.43%
5	VC6	Xây dựng và Vật liệu	6.10 - 15.10	7.0	-11.39%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.00%	12.6	6.40 - 13.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	SHE
18.97%	6.9	5.20 - 9.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	NST
13.81%	20.6	7.40 - 24.00	Xây dựng và Vật liệu	DTD
13.39%	14.4	4.90 - 27.18	Bất động sản	API
11.29%	6.9	2.90 - 9.70	Dịch vụ tài chính	VIG

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VCW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	27.10 - 49.90	31.0	-27.57%
2	ATB	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 1.80	0.6	-25.00%
3	AGF	Thực phẩm và đồ uống	1.70 - 4.40	2.0	-20.00%
4	BMG	Hàng cá nhân & Gia dụng	8.90 - 29.90	15.3	-19.47%
5	HSI	Hóa chất	0.80 - 2.60	0.9	-18.18%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.20%	132.2	99.50 - 138.50	Y tế	NDC
31.79%	25.7	11.80 - 25.70	Hóa chất	SEP
31.55%	22.1	16.80 - 33.94	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MQN
26.98%	16.0	9.60 - 21.50	Hóa chất	BT1
25.19%	16.4	12.60 - 19.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HBD

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	320.1	334.7	20.9	15.50 - 32.70	10.9
2	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	10,520.0	174.1	12.7	8.01 - 22.65	5.4
3	GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	115,193.6	153.0	13.8	10.75 - 29.35	9.5
4	CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	14,117.7	106.4	64.0	35.10 - 78.80	-1.8
5	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	38,212.0	104.4	16.1	8.88 - 26.50	6.6
6	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	6,530.5	102.5	116.0	78.00 - 118.20	12.6
7	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	Thực phẩm và đồ uống	88,341.6	93.4	3.5	3.50 - 7.55	-16.5
8	CTG	VietinBank	Ngân hàng	114,855.9	85.9	27.9	19.50 - 31.25	-2.3
9	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82,137.1	83.9	50.0	36.40 - 62.20	-5.3
10	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52,118.3	79.0	40.9	22.40 - 92.90	-1.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

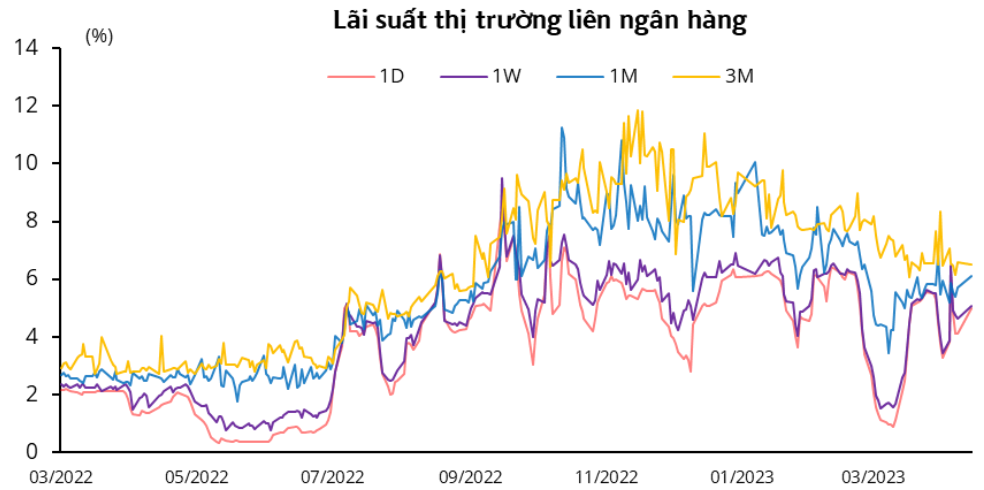
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	101.30	-0.35	-0.54	-1.57	-2.15	
VND/USD	23,447	-0.05	-0.10	-0.11	-0.79	
KRW/USD	1,322.60	-1.15	0.52	5.54	4.51	
JPY/USD	134.19	-1.55	2.19	1.15	2.34	
EUR/USD	0.91	-0.10	-1.13	-2.76	-2.94	
SGD/USD	1.32	-0.73	-0.24	-0.23	-1.10	
CNY/USD	6.91	-0.01	0.48	1.70	0.19	

Hàng hóa

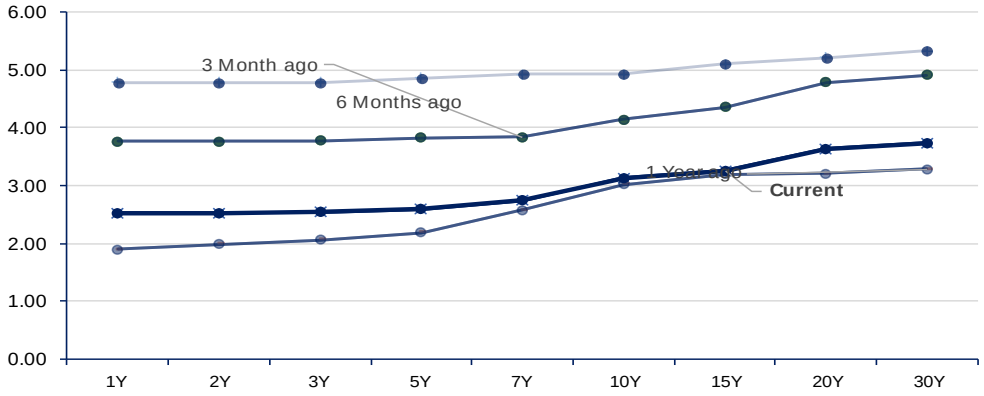
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	69.47	-9.52	-13.82	-5.34	-13.44	
Xăng	235.71	-8.57	-16.42	1.56	-4.16	
Gas	2.08	-13.69	-3.48	-13.69	-53.52	
Than	170.65	-10.16	-11.42	-27.69	-57.78	
Vàng	2,039.18	2.47	0.91	9.19	11.80	
Bạc	25.88	3.28	3.75	16.20	8.03	
Platinum	1,041.83	-3.38	3.84	6.85	-3.02	
Quặng sắt	103.87	-10.62	-13.61	-17.08	-6.66	
Thép cán	3,935.00	-1.38	-8.45	-5.73	-5.11	
Lúa mì	631.50	2.72	-8.68	-16.55	-20.27	
Ngô	648.00	1.89	-0.73	-4.35	-4.50	
Gỗ	352.60	-0.20	-6.50	-29.45	-5.65	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.53	2.53	2.54	2.59	2.74	3.14	3.26	3.63	3.74
Thay đổi (BPS)*	-5.60	-9.10	-10.00	-1.80	-12.90	-7.60	-6.60	-6.80	-5.70

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.